

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 1004/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Vũ Thị Minh T, sinh năm 1979; Địa chỉ: Đường H, Phường S, Quận T, Thành phố H.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1977; Địa chỉ: Đường H, Phường S, Quận T, Thành phố H.

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 02 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 02 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Vũ Thị Minh T và ông Nguyễn Văn T (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 108, ngày 16/8/2001 tại Ủy ban nhân dân Phường S, Quận T, Thành phố H).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao 01 (một) con chung tên Nguyễn Thu N, sinh ngày 31/5/2005 cho ông Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chung hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết;

Vì quyền lợi của trẻ, khi cần thiết cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được qui định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có quyền xin thay đổi việc nuôi con, đóng góp phí tổn nuôi con. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Đương sự tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có và không yêu cầu giải quyết;

- Về án phí dân sự sơ thẩm: 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng, bà Vũ Thị Minh T tự nguyện chịu toàn bộ nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng. Bà Vũ Thị Minh T được nhận lại 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0044578 ngày 19/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014), người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND Quận 8;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- UBND Phường 6, Quận 8;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

Bùi Thành Trung